TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13/7/2023
V/v: Ly hôn,tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tưởng Thị Tuyết
Ông Lưu Văn Nhất

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý – Là thư ký của Toà án nhân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn''*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXX–ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Phương T;
Địa chỉ: 053, đường N, tổ 25, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nông Văn S;
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương T và anh Nông Văn S kết hôn ngày 10/12/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống nên vợ, chồng thường xảy ra đánh, cãi chửi nhau, anh S không quan tâm đến cuộc sống gia đình vợ, con. Đến tháng 9/2022 chị Th và anh S sống ly thân. Từ

khi ly thân đến nay chị T một mình nuôi con, anh S không chu cấp gì, chị T có gọi điện yêu cầu anh S chu cấp tiền nuôi con nhưng anh S vẫn không thực hiện dẫn đến hai người tiếp tục xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Nay, xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng thực sự không còn hạnh phúc. Chị Phạm Phương T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn S.

Về con chung: Trong thời gian chung chị T và anh S có 01 người con chung cháu Nông Thảo , sinh ngày 17/6/2021. Nay ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu N đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án**:** Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Phương T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Phương T được ly hôn với anh Nông Văn S.

Về con chung: Giao cháu Nông Thảo N, sinh ngày 17/6/2021 cho chị Phạm Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Bát Xát đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nông Văn S, nhưng anh Nông Văn S không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Phương T. Nguyên đơn có đơn đề nghị không thể tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn có đơn xin xét

xử vắng mặt.Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương T và anh Nông Văn S kết hôn ngày 10/12/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ, chồng không có sự hòa hợp, anh S không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Phạm Phương T và anh Nông Văn S đã kéo dài, hai người đã sống ly thân, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Phương T. Xử cho chị Phạm Phương T được ly hôn với anh Nông Văn S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung là cháu Nông Thảo N, sinh ngày 17/6/2021. Khi ly hôn nguyên đơn xin được nuôi cháu Ngân cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu bị đơn phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nông Thảo N, sinh ngày 17/6/2021 hiện nay còn nhỏ, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị T là người chăm sóc cháu N. Chị T hiện nay làm nhân viên tiếp nhận tại Cửa hàng tổng hợp xe máy, xe điện Trung Lan thuộc tại Công ty TNHH Trung Lan mức thu nhập là 5.120.000đ(*Năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*)/ tháng, chị T có đủ điều kiện để nuôi con. Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhận gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…"*. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho cháu Nông Thảo N, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Phạm Phương T. Giao cháu Nông Thảo N, sinh ngày 17/6/2021 cho chị Phạm Phương T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Phương T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương T được ly hôn với anh Nông Văn S. Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Phương T và anh Nông Văn S chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nông Thảo N, sinh ngày 17/6/2021 cho chị Phạm Phương T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, anh Nông Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về án phí: Chị Phạm Phương T phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* do Trần Lý Thoa nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002385 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Xác nhận chị Phạm Phương T đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Chi cục THADS huyện Bát Xát (1);
- Các đương sự (2);
- UBND p. Bắc Cường(1);
(Kết hôn ngày 10/12/2020)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng